

Số: **603** /QĐ-BNN-CB

Hà Nội, ngày **25** tháng **3** năm 2013

[www.omard.gov.vn](http://www.omard.gov.vn)

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc,  
thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được hưởng chính sách  
theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 và Quyết định  
số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành danh mục các loại máy móc, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2012/TT-NHNN ngày 22/6/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố đợt I năm 2013, danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được hưởng chính sách theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về

chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản (có danh sách kèm theo).

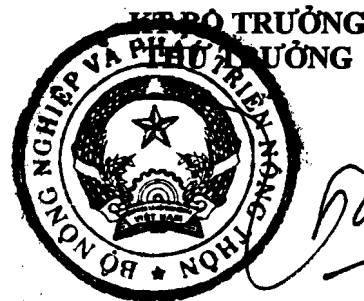
**Điều 2.** Danh sách này làm căn cứ để Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam thực hiện cho vay theo qui định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 và khoản 1, khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

**Điều 3.** Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Sở ban, ngành các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm đơn đốc, tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tiếp tục bổ sung công bố theo yêu cầu thực tế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị thuộc danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính,
- Các Ngân hàng: Nhà nước VN; PT  
triển Nhà ĐBSCL; TMCP Đầu tư và  
PTVN; TMCP Công thương VN;  
TMCP NTVN; NN & PTNT VN;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố TW;
- Lưu: VT, CB.



**Vũ Văn Tám**

## DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

sản xuất máy móc thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được  
hưởng chính sách theo quyết định 63/2010/QĐ-TTg và quyết định  
số 120/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ  
(Ban hành theo Quyết định số 100/QĐ-BNN-CB ngày 25 tháng 3 năm 2013  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa chỉ	Tên máy móc, thiết bị	Ký hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Giá trị sản xuất trong nước (%)
1	Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang Địa chỉ: 165 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0763.852969 Số Fax: 0763.853052	Quạt sấy	- Đường kính: 630 - 1.800 mm. - Lưu lượng gió: 2 - 20 m <sup>3</sup> /s. - Công suất động cơ: 5 - 60KW. - Công dụng: lắp đặt cho máy sấy.	91
		Máy sấy tĩnh vĩ ngang	- Năng suất: 2 - 60 tấn/mê. - Lò đốt: 200 - 1.600MJ/giờ. - Công suất động cơ: 5 - 60 KW. - Quạt sấy: 2 - 20 m <sup>3</sup> /s. - Công dụng: sấy lúa, gạo; - Máy có thể lắp đơn (01 máy) hoặc lắp nhiều máy, dùng vít tải, băng tải để cấp liệu vào bề sấy và lấy liệu ra khỏi bề sấy.	87
		Máy sấy tháp chữ nhật	- Năng suất: 10 - 120 tấn/mê. - Lò đốt: 200 - 1.600 MJ/giờ. - Quạt sấy: 4 - 30 m <sup>3</sup> /s. - Công suất động cơ : 7,5 - 55KW. - Công dụng: sấy lúa, gạo; - Máy có thể lắp đơn (01 máy) hoặc lắp nhiều máy nối tiếp theo dây chuyền.	87,8
		Máy sấy tháp tròn	- Năng suất: 10 - 40 tấn/mê. - Lò đốt: 20 - 800 MJ/giờ. - Quạt sấy: 4 - 15 m <sup>3</sup> /s. - Công suất động cơ: 11 - 30KW. - Công dụng: sấy lúa, gạo; - Máy có thể lắp đơn (01 máy) hoặc lắp nhiều máy nối tiếp theo dây chuyền.	89
		Máy sấy tầng sôi	- Năng suất: 01 - 10 tấn/giờ. - Lò đốt: 500 - 3.000 MJ/giờ. - Quạt sấy: 4 - 20 m <sup>3</sup> /s. - Công suất động cơ: 15 - 55 KW. - Công dụng: sấy nông sản.	92

		- Có thể lắp 01 máy hoặc lắp nhiều máy nối tiếp theo dây chuyền.	
	Silo chứa dạng vuông, chữ nhật và tròn	- Sức chứa: 20 - 200 tấn (1 silo). - Công dụng: tồn trữ lúa, gạo; - Có hệ thống kiểm soát nhiệt độ và thông gió. - Có cảm biến báo đầy và báo cạn. - Silo có thể lắp đơn (01 silo) hoặc liên kết với nhau nhiều silo.	93,58
	Băng tải hạt rời	- Năng suất: 20 - 120 tấn/giờ. - Chiều rộng băng: 0,4 - 1,2 m. - Chiều dài băng: 3 - 100 m. - Công suất động cơ: 1,5 - 22 KW. - Công dụng: chuyển tải vật liệu rời dạng hạt (lúa, gạo ...).	82
	Băng tải bao cố định và di động	- Năng suất: 30 - 80 tấn/giờ. - Chiều rộng băng: 0,6 - 0,8 m. - Chiều dài băng: 5 - 100 m. - Công suất động cơ: 1,5 - 11KW. - Công dụng: chuyển tải vật liệu chứa trong bao (lúa, gạo ...). Có thể lắp 1 hoặc nhiều cái nối tiếp.	77
	Gàu tải	- Năng suất: 5 - 100 tấn/giờ. - Chiều rộng gàu: 0,2 - 0,8 m. - Chiều cao gàu: đến 25 m. - Công suất động cơ: 2,2 - 15 KW. - Công dụng: chuyển tải vật liệu rời dạng hạt (lúa, gạo ...).	80
	Vít tải	- Năng suất: 5 - 60 tấn/giờ. - Đường kính vít: 0,1 - 0,5 m. - Chiều dài vít: đến 30 m. - Công suất động cơ: 1,5 - 11KW. - Công dụng: chuyển tải vật liệu rời dạng hạt (lúa, gạo ...).	80
	Sàng tạp chất	- Năng suất: đến 60 tấn/giờ. - Công suất động cơ: đến 11KW. - Công dụng: làm sạch sơ bộ các loại nông sản.	76,9
	Cân điện tử	- Năng suất: đến 60 tấn/giờ. - Công suất điện: đến 5KW. - Máy nén khí: 2HP. - Công dụng: cân định lượng mẻ, đóng bao, phối liệu, ... các loại nông sản dạng hạt.	84
	Nhà bao che máy	- Khẩu độ vòm: 10 - 50 m. - Bước cột: 4 - 6 - 8 m.	100

		sấy, nhà kho tạm trữ	- Công dụng: làm nhà bao che máy sấy, nhà kho tạm trữ lúa, gạo, ...	
2	<p>Công ty TNHH Một thành viên Năm Nhà</p> <p>Địa chỉ: Tổ 11, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang;</p> <p>Số điện thoại, fax: 0763 94 94 55;</p> <p>Di động: 0978 58 44 77; 0919 728 778.</p>	Máy sấy công nghiệp ngang c	<p>LS-10; sấy không trở mẻ;</p> <p>Tiêu thụ trâu: 45-55kg/giờ</p> <p>Động cơ 10HP;</p> <p>Năng suất: 5-20 tấn/mẻ;</p> <p>Diện tích làm việc: bể chứa 50 m<sup>2</sup>, lò đốt 1,6m x 4,5m</p>	88
Máy sấy tĩnh vi ngang cải tiến công suất 20 tấn/mẻ		<p>- LS-20; sấy không trở mẻ;</p> <p>- Tiêu thụ trâu: 45-55kg/giờ;</p> <p>- Động cơ: 20 HP;</p> <p>- Năng suất: 20-30 tấn/mẻ;</p> <p>- Diện tích làm việc: bể chứa 100 m<sup>2</sup>, lò đốt 1,75m x 5,5m;</p>	86,6	
Máy sấy tĩnh vi ngang cải tiến công suất 30 tấn/mẻ		<p>- LS-30; sấy không trở mẻ;</p> <p>- Tiêu thụ trâu: 65-80kg/giờ;</p> <p>- Động cơ: 30 HP;</p> <p>- Năng suất: 30-40 tấn/mẻ;</p> <p>- Diện tích làm việc: bể chứa 150 m<sup>2</sup>, lò đốt 1,8m x 6,5m;</p>	86,23	
Máy cào, gom lúa bể sấy		<p>- MC-25; cào gom lúa trên bể sấy, kết hợp với bầu đài, khoan lúa, băng tải đưa lúa ra khỏi bể chứa.</p> <p>- Năng suất: 25-30 tấn/giờ;</p> <p>- Động cơ: 3 HP;</p>	82	
Băng tải con lăn, công suất 25 tấn/giờ		<p>- BT-25;</p> <p>- Chiều rộng dây băng: 600 mm;</p> <p>- Tốc độ dây băng: 1,2m/giây;</p> <p>- Năng suất: 30 tấn/giờ;</p> <p>- Sử dụng motor 0,125Kw/M;</p> <p>- Ứng dụng: vận chuyển lúa hạt với độ dốc tối đa 20<sup>0</sup></p>	75	
Băng tải con lăn, công suất 40 tấn/giờ		<p>- BT-40;</p> <p>- Chiều rộng dây băng: 800 mm,</p> <p>- Tốc độ dây băng: 1,2 m/giây;</p> <p>- Năng suất: 45 tấn/giờ;</p> <p>- Sử dụng motor 0,325Kw/M.</p> <p>- Ứng dụng: vận chuyển lúa hạt với độ dốc tối đa 20<sup>0</sup></p>	75	
Vít tải máng công suất 25 tấn/giờ		<p>- VTN-25; vít tải đơn đường kính 300 mm, bước vít 250 mm, tốc độ 150 vòng/phút.</p> <p>- Năng suất: 25 tấn/giờ.</p> <p>- Sử dụng motor 0,375Kw/M.</p> <p>- Ứng dụng: vít tải nằm ngang đặt</p>	83,47	

			chìm trong bể chứa lúa, vận chuyển lúa khô ra khỏi bể sau khi sấy.	
		Vít tải ống công suất 25 tấn/giờ	- VTT-25; vít tải đơn đường kính 320 mm, bước vít 220 mm, tốc độ 250 vòng/phút, chiều dài 3-8 mét. - Năng suất: 25 tấn/giờ. - Sử dụng motor 1,25Kw/M. - Chuyển lúa từ các phương tiện đường thủy lên băng tải.	73,62
		Máy xúc gào	- MX-15; Năng suất: 15 tấn/giờ - Sử dụng motor 5HP - Ứng dụng: xúc lúa đóng bao trên bể sấy, sân phơi.	82,7
		Máy che, khung tiền chế	- MC-01; mái, vách lợp tole, tường betong; - Che chắn mưa, nắng cho lò sấy;	100
		Kho dự trữ lương thực	- NX-01; - Dự trữ lương thực sau thu hoạch - Sức chứa 1.000 – 10.000 tấn lúa;	100
		Hệ thống cầu trục trọng tải 20 tấn	- CT-20; nâng hạ bể lúa từ ngoài vào bể sấy, ra lúa; - Nhân công 4 người sử dụng cho hệ thống lò 200-300 tấn/ngày; - Sử dụng hệ thống cầu trục tự động giảm chi phí đến 28%.	89,29
		Hệ thống cân điện tử 40 tấn	- CĐT-40, gồm: Khung bàn cân; Loadcell (cảm biến trọng lượng); Đầu cân; Màn hình hiển thị; Máy tính; - Ứng dụng: cân lúa	87,94
3	Công ty TNHH Điện lạnh SaiGon; Địa chỉ: 144 Nguyễn Văn Cừ - Q1 – TP.HCM Số điện thoại: 0838.372388 – 0909026262; Số Fax: 0838.296107 Email: saree@vnn.vn Xưởng sản xuất : Địa chỉ: 35/7 đường Bé	Băng chuyên cấp đông IQF, Dạng phẳng và lưới + tái đông	- Băng chuyên dùng để cấp đông sản phẩm tôm, cá, mực, nông sản, rau củ quả... Băng chuyên cấp đông siêu tốc, tăng năng suất cấp đông và giảm hao hụt sản phẩm sau đông ≤ 1%, nâng cao chất lượng sản phẩm. - Năng suất: 250 – 1.500 kg/giờ.	68,53
		Hệ thống kho lạnh	- Công suất: 100 – 10.000 Tấn ; - Kho dùng để bảo quản hàng nông thủy sản sau khi chế biến.	67,55
		Tủ đông gió, hầm đông gió	- Cấp đông thủy sản, rau củ quả, cấp đông gió. - Hao hụt sau cấp đông ≤ 1%. - Năng suất: 250 – 8.000 kg/mé.	67,89
		Tủ đông	- Cấp đông tiếp xúc vào sản phẩm,	75,45

	Văn Cẩm – Q7 – TP.HCM Số điện thoại: 0838.727007 ; Số Fax : 0838.727008	tiếp xúc	hao hụt sau cấp đông $\leq 1.1\%$ . - Năng suất: 500 - 2.200 kg/ mẻ.	
		Máy đá vẩy	- Sản xuất đá để ướp sản phẩm thủy hải sản. - Năng suất: 10 - 25 tấn/ngày.	78,56
		Hệ thống làm lạnh nước	- Làm lạnh nước đến +2 độ C để ngâm sản phẩm trước khi chế biến. - Năng suất: 1 – 50 m <sup>3</sup> /h;	64,85
4	Công ty TNHH Cơ khí và xây lắp Hồng Hà Địa chỉ: Tổ 14, thôn Nam Thọ, xã Nam Cường, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Số điện thoại: 029 3817994; Số fax: 029 3817994; Email: <a href="mailto:cokhihongha@gmail.com">cokhihongha@gmail.com</a>	Hệ thống sản xuất tinh bột từ củ đao, củ sắn	1. Máy nghiền củ đao, sắn: - Đường kính: 450 – 600 mm; - Động cơ: 7,5 – 15 kw/h; - Năng suất: 1 – 1,5 tấn/h; 2. Lòng rửa nguyên liệu: - Kích thước: Dài từ 3 – 5 m; - Động cơ: 3 – 3,5 kw/h; - Năng suất: 1 – 3 tấn/h ;	100
		Hệ thống chung cất tinh dầu từ lá quế	- Nồi hơi: 3.000 - 5.000 kg/h; - Bình chứa hơi trung gian: 1 - 2 m <sup>3</sup> - Nồi chứa nguyên liệu: Đường kính 1000 – 2000 mm. - Dung tích 400 – 1000 kg lá quế; - Bình làm lạnh: Dung tích 400 – 1000 lít;	100
5	Công ty TNHH một thành viên Biện Thanh Tùng, Địa chỉ: số 382, ấp Hồng Hạnh, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Điện thoại: 0919.880990; Email: <a href="mailto:cokhibienthanhturng@gmail.com">cokhibienthanhturng@gmail.com</a> .	Quạt sấy nông sản (cho máy sấy 25-50 tấn/mẻ, sử dụng 02 quạt)	- Loại hướng trục. - Đường kính: 900 - 1.000 - 1.100 mm. - Lưu lượng gió: 10- 15- 17 m <sup>3</sup> /giây. - Động cơ điện 3 pha công suất 30 – 40 - 50 HP.	62- 64
		Máy sấy tinh vĩ ngang loại 25-30 Tấn/mẻ.	- Sấy không trở mẻ; - Tiêu thụ trấu: 50 - 60 kg/giờ; - Động cơ quạt: Động cơ điện 3 pha công suất 30HP. - Diện tích bề chứa lúa: 67,5 m <sup>2</sup> . - Năng suất: 25-30 Tấn/mẻ.	92,08
		Máy sấy tinh vĩ ngang loại 30-40 Tấn/mẻ.	- Sấy không trở mẻ; - Tiêu thụ trấu: 70-80 kg/giờ; - Động cơ quạt: Động cơ điện 3 pha công suất 40HP; - Diện tích bề chứa lúa: 85 m <sup>2</sup> . - Năng suất: 30- 45 Tấn/mẻ.	92,56
		Máy sấy tinh vĩ ngang loại 40-	- Sấy không trở mẻ; - Tiêu thụ trấu: 65-80 kg/giờ; - Động cơ quạt: Động cơ điện 3 pha công suất 50HP;	92,68

		50 Tấn/mé.	- Diện tích bể chứa lúa: 135 m <sup>2</sup> . - Năng suất: 40- 50 Tấn/mé.	
			- Bề rộng: 0,5- 0,6- 0,8 m. - Chiều dài: 2 ÷ 40 m; - Năng suất 40÷70 tấn/h. - Công suất 3,5 m/1 Hp. - Bộ truyền cơ khí 1: 15.	66,35
			- Bề rộng: 0,3 - 0,5 m; - Chiều dài: 5 ÷ 30 m. - Năng suất: 2-3 tấn/giờ. - Công suất: 5 -6 m/1Hp; - Bộ truyền cơ khí: 1: 5.	85,00
		Vít tải ống	- Đường kính: 0,3 - 0,4 m; - Chiều dài: 2,5 ÷ 5 m - Năng suất: 30-50 tấn/giờ. - Công suất: 0,5 -1 m/1Hp. - Bộ truyền cơ khí: 1: 5.	73,4
		Nhà bao che máy sấy	Nhà tiền chế, cột bê tông cốt thép; khung kèo thép; máy lợp tol hoa sen.	100
6	Công TNHH T&T MOTOR; địa chỉ: số 22; phố Hàng Chuối, Quận Hai Bà Trung, Hà Nội, số điện thoại: 04.39721776/ 39721777; Fax: 04.39721775; Email: <a href="mailto:ttmotor@ttgroup.com.vn">ttmotor@ttgroup.com.vn</a> ; Website: <a href="http://www.ttmotor.com.vn">www.ttmotor.com.vn</a>	Xe chở hàng 4 bán gắn động cơ T&T EXOTIC 300	- Nhãn hiệu SP: T&T EXOTIC ; - Ký hiệu SP: GS 300 ; - Kích thước: 3300 x 1300 x 1800 (mm) ; - Thùng xe: 1900 x 1300 x 450 (mm) ; - Khối lượng bản thân: 495 kg ; - Tải trọng chở hàng: 500 kg ; - Số người cho phép chở: 02 người - Động cơ: 4 thì, xi lanh đơn, làm mát dung dịch, dung tích xi lanh: 300 cc ; - Công suất động cơ: 14,2 kw ; - Hệ thống phanh: Tang trống thủy lực ; - Hệ thống dẫn động: Cầu sau, trực Các đăng ; - Hỗ trợ nâng hạ khi đổ hàng.	61,03

